

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh T;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn N và ông Nguyễn Văn H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị HQ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị T
- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh T, Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Đình X - Sinh ngày: 01/8/1996 tại huyện P, tỉnh T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm R, xã T, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông: Dương Đình P - Sinh năm: 1959 và bà: Vũ Thị N - Sinh năm: 1962, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có vợ là: Bùi Thị S - Sinh năm: 1987 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không có;

- Nhân thân: Tại Bản án số 166/2006/HSST ngày 23/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt Dương Đình X 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội: Gây rối trật tự công cộng; Ngày 23/9/2020 bị Công an thành phố T xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 25/12/2020 bị Công an huyện P xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973,

Nơi cư trú: Xóm V, xã V, huyện Đ, tỉnh T

2. Chị Đào Thị Thanh H, sinh năm 2002,

Nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

(Bà H và chị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh T.

2. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ 13, phường T, Thành phố T, tỉnh T.

3. Ông Dương Đình P, sinh năm 1959,

Nơi cư trú: Xóm R, xã T, huyện P, tỉnh T.

(Chị H, anh T đều vắng mặt, ông P có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Đình X là đối tượng nghiện ma túy, do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên X nảy sinh ý định đến các cửa hàng tạp hóa lợi dụng sơ hở của người bán hàng để trộm cắp điện thoại, từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022 X đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/02/2022, X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen không lắp BKS đi dọc theo hướng Quốc lộ 37 từ xã T lên xã Đ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, khi đi đến cửa hàng bán bím sữa tại xóm T, xã Đ, huyện P thì X dừng xe lại vào cửa hàng. Lúc này tại quán có bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, trú tại xóm V, xã V, huyện Đ, tỉnh T đang tRng coi tại cửa hàng. Quan sát thấy bà H có để 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh đen tại quầy thanh toán, X giả vờ hỏi mua sữa rồi chỉ cho bà H lấy sữa trên tủ phía gian hàng bên trong. Khi bà H đi vào lấy sữa thì X cầm chiếc điện thoại của bà H đút vào túi quần rồi ra xe đi về nhà. Đến ngày 18/2/2022, X mang chiếc điện thoại trên cầm cố cho một cửa hàng điện thoại tên M (do anh Nguyễn Ngọc T làm chủ) được số tiền 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/2/2022, X điều khiển xe mô tô đến khu vực KCN Đ, huyện P, khi đi tới cửa hàng bán bím sữa có địa chỉ tại xóm T, xã Đ, huyện P thì dừng xe vào cửa hàng. Lúc này, có chị Đào Thị Thanh H sinh năm 2002, trú tại xóm V, xã P, huyện Đ là nhân viên cửa hàng, quan sát thấy chị H để 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen trên bàn thu ngân, với thủ đoạn tương tự X đã trộm cắp chiếc điện thoại trên của chị H sau đó đi đến cửa hàng điện thoại D có địa chỉ tại xóm T, Đ bán được 700.000 đồng. Số tiền bán 02 chiếc điện thoại trên X đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 28/2/2022, bà Nguyễn Thị H và chị Đào Thị Thanh H đã có đơn trình báo, Công an xã Đ đã tiếp nhận, ghi lời khai bị hại, người liên quan, thu thập tài liệu đến ngày 02/3/2022 chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Qua quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xác định được Dương Đình X là người thực hiện hành vi trộm cắp cắp tài sản đồng thời triệu tập X lên trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Dương Đình X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp 01 áo mưa chùm đầu màu tím, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen không gắn BKS có số khung: RLHJC432XAY225545, số máy: JC43E-5698646, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là pHTiện di chuyển và vật dụng của X mang theo khi thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ lời khai của X, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã làm việc với chị Trần Thị H, sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã Đ, huyện P là chủ cửa hàng điện thoại D, chị H không biết nguồn gốc chiếc điện thoại do đâu mà có và đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen trên phục vụ công tác điều tra.

- Làm việc với anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990, trú tại tổ 13, phường T, thành phố T là chủ cửa hàng điện thoại tên M. Anh T không biết nguồn gốc chiếc điện thoại ở đâu và đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên phục vụ công tác điều tra.

Ngày 16/03/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ban hành yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P định giá đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 23/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện P kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 màu đen đã qua sử dụng có giá trị định giá là 3.700.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 29/KL-HĐĐGTS ngày 23/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện P kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng có giá trị định giá là 3.600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Dương Đình X đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSPB, ngày 27-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T truy tố bị cáo Dương Đình X về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Đình X đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình X phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Đình X từ 18 - 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo mưa đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đen đỏ (Không gắn BKS) để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Đình X không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo không có ý kiến đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Dương Đình Phú cũng không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Dương Đình X là đối tượng nghiện chất ma túy, do cần tiền tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy nên bị cáo đã nảy sinh ý định đến các cửa hàng tạp hóa lợi dụng sơ hở của người bán hàng trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 30 ngày

17/02/2022, tại quán bím sữa xóm T, xã Đ, bị cáo đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen trị giá 3.700.000 đồng của bà Nguyễn Thị H; Khoảng 19 giờ 00 ngày 22/02/2022, tại quán bím sữa xóm Trung 2, xã Đ bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen trị giá 3.600.000 đồng của chị Đào Thị Thanh H. Sau khi chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại di động nêu trên, bị cáo đã mang đi cầm cố và bán cho anh Nguyễn Ngọc T và chị Trần Thị H được tổng số tiền 1.700.000 đồng, toàn bộ số tiền trên bị cáo đã mua ma túy và tiêu sài hết.

Xét thấy, bị cáo Dương Đình X là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo Dương Đình X đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại để khắc phục hậu quả, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là là: “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về nhân thân, thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị xử phạt tù và xử phạt vi phạm hành chính về nhiều hành vi khác nhau, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm

tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền... Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động có các nhãn hiệu khác nhau của bà Nguyễn Thị H và chị Đào Thị Thanh H. Sau khi vụ, việc bị phát hiện, cơ quan điều tra đã thu hồi lại được 02 chiếc điện thoại nêu trên trả các chủ sở hữu quản lý sử dụng, ngoài ra các bị hại còn được gia đình bị cáo bồi thường hỗ trợ một khoản tiền (Bồi thường, hỗ trợ cho bà H số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường, hỗ trợ cho chị H số tiền 700.000 đồng). Quá trình điều tra bà H và chị H không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết tiếp.

- Đối với anh Nguyễn Ngọc T và chị Trần Thị H khi thực hiện giao dịch nhận cầm cố và mua 02 chiếc điện thoại nêu trên của bị cáo Dương Đình X, bản thân anh T và chị H không biết nguồn gốc các tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T và chị H về hành vi này. Về số tiền anh T và chị H đã đưa cho bị cáo khi nhận cầm cố và mua 02 chiếc điện thoại với tổng số tiền là 1.700.000 đồng. Sau khi vụ, việc bị phát hiện anh T và chị H đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại cho cơ quan Điều tra để trả lại cho chủ sở hữu, nay anh T và chị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu có yêu cầu anh T và chị H có quyền khởi kiện để giải quyết ở vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Đối với số tiền ông Dương Đình P là bố đẻ bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ cho bà H, chị H thay cho bị cáo và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX (không gắn BKS) có nguồn gốc do ông P nhận chuyển nhượng của chị Dương Thị M (Sinh năm 1992, trú tại: Xóm H, xã T, huyện P), tuy nhiên ông P đã cho bị cáo toàn quyền sở hữu, định đoạt chiếc xe mô tô nói trên, nay ông P cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền và chiếc xe mô tô nêu trên, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Đối với những vật chứng gồm: Các chiếc 01 áo mưa chùm đầu màu tím đã qua sử dụng của bị cáo, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng, về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX thuộc quyền sở hữu của bị cáo, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hướng xử lý vật chứng vụ án .. là phù hợp với các quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra Quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sung quỹ Nhà nước, theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 47, khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106, Điều 136 và Điều 329, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố Dương Đình X phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Đình X 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/4/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam Dương Đình X với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo mưa trùm đầu màu tím đã qua sử dụng dụng (Được niêm phong trong hộp giấy niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu DA).

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng (Được niêm phong trong bì niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu DT).

- Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, đỏ, không gắn Biển kiểm soát, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, có số khung RLHJC432XAY225545, số máy JC43E-5698646, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu ngày 18/9/2010 do Công an huyện P cấp, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe) để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo Dương Đình X.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T).

7. Về án phí: Buộc bị Dương Đình X phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

8. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Ông Dương Đình P) báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại (Bà Nguyễn Thị H, chị Đào Thị Thanh H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Anh Nguyễn Ngọc T và chị Trần Thị H) vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh T;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo, bị hại NCQLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh T